

Xét lược đồ quan hệ trong CSDL quản lý phòng khám như sau:

- **BACSI(MABS, TENBS)**
- **BENHNHAN(MABN, TENBN, NGSINH, DCHI, DTHOAI, GIOITINH)**
- **KHAMBENH(MAKB, MABN, MABS, NGAYKHAM, YEUCAUKHAM, KETLUAN, THANHTOAN)**
Tân từ: Cho phép lưu trữ thông tin đặt lịch khám của bệnh nhân và kết luận của bác sĩ sau khi khám (KETLUAN) và trạng thái thanh toán phí khám của bệnh nhân.
- **DICHVU(MADV, TENDV, DONGIA)**
Tân từ: Lưu trữ các thông tin về dịch vụ khám bệnh và giá của mỗi dịch vụ (DONGIA)
- **THUPHI(MAKB, MADV, SOLUONG, THANHTIEN)**
Tân từ : Dùng để lưu trữ thông tin thu phí cho các dịch vụ đã sử dụng cho mỗi lần khám.

Thiết kế và xử lý các chức năng sau:

a. Thêm thông tin bệnh nhân. Nhấn nút “Thêm” để thêm thông tin bệnh nhân vào CSDL (3.0 điểm)

| | |
|-------------------------------------|--|
| Mã bệnh nhân | <input type="text" value="Mã bệnh nhân"/> |
| Tên bệnh nhân | <input type="text" value="Tên bệnh nhân"/> |
| Ngày sinh | <input type="text" value="Ngày sinh"/> |
| Địa chỉ | <input type="text" value="Địa chỉ"/> |
| Điện thoại | <input type="text" value="Tên bệnh nhân"/> |
| Giới tính | <input type="text" value="Nam"/> ▼ |
| <input type="button" value="Thêm"/> | |

b. Đặt lịch khám bệnh của bệnh nhân; khi nhập mã bệnh nhân và nhấn enter thì sẽ hiển thị tên bệnh nhân và bác sĩ khám được load từ CSDL vào combobox. Nhấn nút “Đặt lịch khám” để thêm lịch khám cho bệnh nhân. (3.0 điểm)

| | |
|--|--|
| Mã bệnh nhân | <input type="text" value="Mã bệnh nhân"/> |
| Tên bệnh nhân | <input type="text" value="Tên bệnh nhân"/> |
| Ngày khám | <input type="text" value="Ngày khám"/> |
| Yêu cầu khám | <input type="text" value="Yêu cầu khám"/> |
| Bác sĩ khám | <input type="text" value="Tên bác sĩ"/> ▼ |
| <input type="button" value="Đặt lịch khám"/> | |

c. Thêm chi tiết khám bệnh. Tên bác sĩ được load từ CSDL vào combobox “Tên bác sĩ”. Danh sách các dịch vụ của phòng khám được load vào jTable “Danh sách dịch vụ”. Chọn bác sĩ trong combobox, nhập ngày khám và nhấn enter thì danh sách bệnh nhân đặt lịch hẹn với bác sĩ sẽ hiển thị ở combobox “Tên bệnh nhân”. Chọn tên bệnh nhân sẽ hiển thị yêu cầu khám của bệnh nhân đó. Nhập kết luận và chọn các dịch vụ, mỗi lần chọn dịch vụ bên “Danh sách dịch vụ” thì dịch vụ đó sẽ được liệt kê vào jTable “Danh sách dịch vụ bác sĩ chọn”, thêm số lượng cho từng dịch vụ. Nhấn nút “Thêm” để thêm toàn bộ thông tin trên vào CSDL. (4.0 điểm)

The screenshot shows a software interface for managing medical appointments. It contains several input fields and two tables.

Fields include:

- Bác sĩ khám (Examining Doctor): Tên bác sĩ (Doctor Name) dropdown.
- Ngày khám (Examination Date): Ngày khám (Date) text box.
- Tên bệnh nhân (Patient Name): Tên bệnh nhân (Patient Name) dropdown.
- Yêu cầu khám (Examination Request): Yêu cầu khám (Request) text box.
- Kết luận (Conclusion): Kết luận (Conclusion) text box.

Two tables are displayed:

- Danh sách dịch vụ (Service List):** A list with columns 'Tên dịch vụ' (Service Name) and a scrollable list containing 'Dịch vụ a', 'Dịch vụ b', 'Dịch vụ c', and 'Dịch vụ d'.
- Danh sách dịch vụ bác sĩ chọn (Selected Services by Doctor):** A table with columns 'Tên dịch vụ' (Service Name) and 'Số lượng' (Quantity). It contains:

| Tên dịch vụ | Số lượng |
|-------------|----------|
| Dịch vụ a | 2 |
| Dịch vụ b | 1 |

A 'Thêm' (Add) button is located at the bottom center.

-----Hết-----

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2019
Giảng viên ra đề

Khoa Hệ thống thông tin

Vũ Minh Sang